

35 KH&CN BẾN TRE: NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

LÊ VĂN KHÊ

Giám đốc Sở KH&CN Bến Tre

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Bến Tre tiền thân là Ban Khoa học và Kỹ thuật Bến Tre được thành lập năm 1979. Mặc dù đã nhiều lần được thay đổi tên gọi trong các thời điểm lịch sử khác nhau, nhưng chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Sở vẫn là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý công tác KH&CN, xây dựng và phát triển KH&CN ở địa phương theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trong tỉnh. Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, Sở KH&CN Bến Tre đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ, đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong công tác tham mưu, xây dựng cơ chế chính sách và tạo lập nền tảng pháp lý KH&CN

Từ khi thành lập đến nay, Sở KH&CN Bến Tre đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện rất nhiều văn bản quan trọng như Nghị quyết số 37 (1981) của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật thống nhất cho cả nước; Nghị quyết Đại hội VII (1991) xác định mục tiêu không ngừng nâng cao năng lực KH&CN, chú trọng nghiên cứu ứng dụng và triển khai để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 26 (1991) của Bộ Chính trị về KH&CN trong sự nghiệp đổi mới; Nghị quyết Đại hội VIII (1996) xác lập việc kiện toàn tổ chức và nâng cao trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN từ trung ương đến cấp huyện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý KH&CN, tăng cường công tác

thanh tra công nghệ và thanh tra môi trường và Nghị quyết số 20 (2012) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Ngoài ra, Sở KH&CN cũng đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành nhiều chỉ thị, quyết định, quy định kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động KH&CN trên địa bàn, đảm bảo sự thực thi pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (nhất là các quy chế, quy định phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; quản lý các chương trình, đề tài/dự án cũng như các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, thu hút nhân lực và khen thưởng trong lĩnh vực KH&CN...).

Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN

Công tác quản lý nhà nước về

KH&CN đã gắn với quản lý kinh tế - xã hội, chú trọng hơn tới tính hiệu quả, hướng tới doanh nghiệp và thị trường; đã có bước chuyển biến tích cực trong việc huy động mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động KH&CN.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Trong 35 năm qua, hàng trăm đề tài/dự án KH&CN các cấp đã được triển khai, tạo ra gần chục dòng sản phẩm mới; ươm tạo hàng trăm quy trình, giải pháp và mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất; góp phần nâng cao trình độ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của các ngành kinh tế; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Trong nông nghiệp: đã xác định nhóm cây trồng đầu dòng chất lượng cao đối với 11 giống



cây ăn trái; sản xuất giống cây có múi sạch bệnh; xác định cơ cấu nhóm giống chất lượng cao (3 giống), năng suất cao từ 7 đến 8 tấn/ha (8 giống) và thích nghi điều kiện khắc nghiệt, kháng sâu bệnh (4 giống). Qua nghiên cứu, khảo nghiệm, bình tuyển đã cơ bản xác định nhóm cây đầu dòng, chất lượng cao là 13 giống (trong đó, sầu riêng cơm vàng hạt lép Chín Hóa và bưởi da xanh đã được công nhận là giống quốc gia). Với những kết quả nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất cây giống đã tạo được sự chuyển biến trong phát triển kinh tế vườn với nhiều mô hình chuyên canh, xen canh. Chương trình phát triển 4.000 ha bưởi da xanh đã xây dựng mô hình sản xuất theo hướng an toàn và chất lượng, trồng mới được 500 ha, nhân rộng 1.340 ha, nâng diện tích trồng bưởi da xanh hiện nay của tỉnh lên 3.284 ha, năng suất các mô hình thâm canh bưởi da xanh trung bình đạt 14 tấn/ha (tăng 140%). Đã nghiên cứu, thực nghiệm và xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác, hạn chế hiện tượng sượng trái sầu riêng (tỷ lệ sượng còn dưới 2% đối với sầu riêng Mongthong và sứa hạt lép); nghiên cứu, thực nghiệm và xây dựng quy trình xử lý ra hoa, hạn chế rụng trái non; quy trình sản xuất trái măng cụt sạch theo hướng hữu cơ sinh học (tỷ lệ xì mủ, sượng trái, da cám dưới 10%). Đến nay, toàn tỉnh có trên 60% diện tích cây ăn trái, 70% diện tích mía, 50% diện tích màu, 85% diện tích lúa sử dụng giống mới với năng suất, chất lượng cao.

lệ nạc hóa đàn lợn thịt chiếm trên 85%; tỷ lệ bò lai sind chiếm 30% tổng đàn.

Thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, hoạt động KH&CN trong lĩnh vực này đã có sự phát triển đáng kể, giúp địa phương làm chủ được công nghệ sản xuất giống các đối tượng nuôi chủ yếu của tỉnh như: tiếp nhận chuyển giao và làm chủ được công nghệ sản xuất giống cá tra theo tiêu chuẩn SQF 1000CM (tỷ lệ thuần thực đàn cá bố mẹ đạt 93%, tỷ lệ thụ tinh 92%, tỷ lệ nở 90%, sản xuất và cung cấp cho thị trường trong tỉnh 112 triệu giống cá bột); nghiên cứu sản xuất thành công giống cá chêm (tỷ lệ thuần thực 33,3%, sinh sản đạt trên 80%, ương lên giống đạt 30%); cung ứng 20% nhu cầu giống tôm sú trong tỉnh...

Trong công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đặc biệt quan tâm: đã nghiên cứu ứng dụng công nghệ sấy bảo quản; phát triển công nghệ chế biến nông sản thực phẩm quy mô hộ gia đình đối với trái cây đóng hộp, chanh tắc xí muội, chanh tắc sấy khô, nước ép trái cây đóng chai; chế tạo thiết bị sản xuất mận dứa xuất khẩu; máy ép kiện chỉ xơ dừa; máy tước chỉ xơ dừa; quy trình nâng cao hiệu suất ủ lên men trong sản xuất thạch dừa.

Trong y tế, giáo dục: các hoạt động KH&CN tập trung nhiều cho

công tác phòng chống dịch bệnh, góp phần hạ thấp tỷ lệ tử vong, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả điều trị. Đặc biệt, với việc thực hiện nghiên cứu phương pháp tán sỏi ngoài cơ thể đã giúp cho việc khám và điều trị sỏi niệu hiệu quả; nghiên cứu xây dựng mô hình phòng chống sốt xuất huyết cho học sinh tiểu học đã mang lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao nhận thức cho người dân về phòng chống sốt xuất huyết... Bên cạnh đó, các nhà khoa học trên địa bàn cũng đã thực hiện một số đề tài nghiên cứu về chỉ số phát triển con người (HDI), cải cách hành chính, xóa đói giảm nghèo, các vấn đề về tệ nạn xã hội, đời sống văn hóa nông thôn, nghiên cứu về đội ngũ cán bộ cơ sở... Kết quả nghiên cứu đã góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc phát sinh trong đời sống xã hội, cung cấp luận cứ cho việc hoạch định các chính sách phát triển trong từng lĩnh vực.

Trong lĩnh vực môi trường: từ năm 1992, hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã được thành lập từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, ở Bến Tre, hoạt động quản lý bảo vệ môi trường đã được thực hiện trước đó với việc hình thành Tổ công tác bảo vệ môi trường liên ngành. Công tác quản lý môi trường có nhiều tiến bộ, nhận thức về bảo vệ môi trường của các ngành, các cấp ngày càng được nâng cao; môi trường biển, ven biển từng bước được phục hồi; môi trường đô thị đã cải thiện hơn...

Công tác an toàn bức xạ và sở hữu trí tuệ

Công tác quản lý an toàn bức xạ được tăng cường, trong đó tập trung cho hoạt động kiểm tra, cấp phép hoạt động bức xạ; điều tra, đánh giá phòng bức xạ tự nhiên,

xây dựng cơ sở dữ liệu bức xạ toàn tỉnh. Đã hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm là đặc sản của địa phương. Ngoài các nhãn hiệu thuộc nhóm thực phẩm, Sở KH&CN còn hỗ trợ bà con nông dân, các hợp tác xã, hiệp hội trái cây xác lập các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu hàng hoá cho các loại trái cây và sản xuất giống cây ăn trái như hợp tác xã bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc, bánh phồng Đa Phước Hội; hợp tác xã cây giống Cái Mơn, hiệp hội trái cây Cái Mơn; hợp tác xã bưởi da xanh Mỹ Thạnh An, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Rạng Đông, hợp tác xã sản xuất thủ công mỹ nghệ Phước Long, hợp tác xã sản xuất cây giống Hòa Nghĩa...

Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thanh tra KH&CN

Đây là một trong các chức năng được thực hiện ngay từ thời gian đầu khi thành lập ngành. Sở đã hướng dẫn cho nhiều lượt doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng tiên tiến hoặc tự xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cho riêng mình. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng đã được triển khai với nhiều doanh nghiệp tham gia. Điều đó đã giúp các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao sức cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, các đơn vị trực thuộc Sở còn thường xuyên kiểm tra, nâng cao năng lực công tác kiểm định và kiểm nghiệm, qua đó đã tạo được niềm tin của người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Công tác thanh tra luôn được Sở chú trọng, đặc biệt là đối với các lĩnh vực mà xã hội quan tâm như xăng dầu, thép xây dựng, mũ bảo hiểm, an toàn bức xạ và hàng tiêu dùng thiết yếu khác... Sở đã lồng ghép công tác thanh tra, quản lý

với tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, góp phần nâng cao ý thức chấp hành của doanh nghiệp, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp phát triển đúng hướng; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng thời hạn, đúng quy định pháp luật.

Thông tin KH&CN và hợp tác quốc tế

Công tác thông tin KH&CN ngày đa dạng và phong phú, ngoài việc xuất bản các loại kỷ yếu, tập san, tài liệu KH&CN, Sở còn phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh xây dựng và quảng bá các chương trình KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN cũng được triển khai mạnh mẽ trong các thời kỳ với sự tham gia của nhiều tổ chức quốc tế như: Tổ chức hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển - SIDA, Tổ chức hợp tác phát triển nông nghiệp quốc tế - ACDIVOCA, Quỹ môi trường toàn cầu, Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế - IUCN, Tổ chức đất ngập nước thế giới Wetlands...

Phát triển tiềm lực KH&CN

Đây được xem là công tác cơ bản, luôn được ngành KH&CN đặc biệt quan tâm. Theo đó, số lượng cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác KH&CN có trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học ngày càng tăng. Sở đã thực hiện tốt chính sách thu hút nhân tài về phục vụ lâu dài ở địa phương; đã huy động được nhiều cán bộ KH&CN của các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Nhờ đó, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học và tiến bộ kỹ thuật đã được chuyển giao áp dụng rộng rãi

trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn.

Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, ngành KH&CN Bến Tre luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh; sự ủng hộ tích cực của Bộ KH&CN, các bộ/ngành..., nhờ đó hoạt động KH&CN của tỉnh đã đạt được những thành quả quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, KH&CN Bến Tre cũng còn những hạn chế, yếu kém như: chưa cung cấp đầy đủ những luận cứ khoa học trong việc hoạch định và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; việc nhân rộng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống còn chậm, quy mô nhỏ, hiệu quả chưa cao; tiềm lực KH&CN chưa mạnh, thiếu cán bộ KH&CN có trình độ cao, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành; dịch vụ KH&CN chậm được mở rộng; cơ chế quản lý KH&CN còn nặng tính hành chính; sự phối hợp giữa các ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN còn rời rạc, thiếu tập trung; công tác kiểm tra, giám sát các đề tài/dự án thiếu thường xuyên; chưa thúc đẩy mạnh mẽ các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ để tạo sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; việc huy động các nguồn lực của xã hội tham gia các hoạt động KH&CN còn nhiều hạn chế...

Phát huy những thành quả đã đạt được, để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở KH&CN sẽ tiếp tục phấn đấu, chủ động sáng tạo, để đưa KH&CN thực sự trở thành động lực phát triển sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đưa Bến Tre ngày càng phát triển